

Bản án số 40/2023/HC-PT

Ngày 06/02/2023

*V/v: Khiếu kiện quyết định  
hành chính về quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;  
Ông Nguyễn Vũ Đông.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 658/2020/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2020/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Bà Vũ Thị N, sinh năm 1933; vắng mặt;

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1961; có mặt.

Đều trú tại: số 8 ngõ 29 phố Tr, tổ 14, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội.

**\* Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; trụ sở: số 12 Lê Lai, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *Người đại diện uỷ quyền:* Ông Nguyễn Trọng Đ - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội; trụ sở: số 01 Vạn Hạnh, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long B, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Xuân Tr - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội; trụ sở: số 01 Vạn Hạnh, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long B, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Vũ Xuân Tr - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; trụ sở: số 199 Bát Khối, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Ngô Tuấn Ng - Cán bộ địa chính; vắng mặt.

4. Ông Trần Đình H, sinh năm 1965; trú tại: tổ 14, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Trần Đình L, sinh năm 1971; trú tại: tổ 14, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; trú tại: tổ 14, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Chị Trần Bích Ng1, sinh năm 2003; trú tại: tổ 14, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Diện tích đất 270,1m<sup>2</sup> của hộ bà Vũ Thị N có địa chỉ tại tổ 14 Cụm Tr, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội nguồn gốc là đất nông nghiệp (đất 10%) do Đội sản xuất thuộc Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Long B giao từ năm 1986-1987.

Năm 2006, Ủy ban nhân dân (UBND) quận Long B tiến hành thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu. Toàn bộ diện tích 270,1m<sup>2</sup> đất nông nghiệp nói trên của hộ gia đình bà Vũ Thị N bị thu hồi. Gia đình bà Vũ Thị N đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 22/7/2006. Thời điểm thu hồi đất, gia đình bà N có đất ở với diện tích 362m<sup>2</sup> tại thửa đất số 201 tờ bản đồ số 07 phường Long B không thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng. Tại Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập ngày 04/7/2006 thì hộ gia đình bà N không được giao đất tái định cư.

Năm 2012, bà Vũ Thị N có đơn đề nghị được giao 01 suất tái định cư khi Nhà nước thu hồi 270,1m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của gia đình bà. Ngày 28/6/2012, UBND quận Long B đã ban hành Văn bản số 994/UBND-TNMT trả lời kiến nghị của bà N, theo đó gia đình bà N không đủ điều kiện để được giao đất tái định cư.

Không đồng ý với nội dung trả lời, bà Vũ Thị N đã có đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND quận Long B. Ngày 11/9/2012 Chủ tịch UBND quận Long B ban hành Quyết định số 3731/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vũ Thị N. Tại Quyết định số 3731/QĐ-UBND đã quyết định giữ nguyên các nội dung Văn bản số 994/UBND-TNMT ngày 28/6/2012.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà Vũ Thị N đã khiếu nại tiếp theo lên Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngày 15/4/2013, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai của bà N với nội dung: Đồng ý với Quyết định số 3731/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của Chủ tịch UBND quận Long B.

Ngày 09/01/2016, bà Vũ Thị N yêu cầu khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị hủy Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội vì lý do Quyết định này không cho gia đình bà được hưởng chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Long B cũng như các cơ quan có thẩm quyền đều khẳng định bà Vũ Thị N vẫn có nhà, đất thổ cư ở tổ 14, Cụm Tr, phường Long B và sinh sống cùng các con tại đó là không đúng bởi vì bà N đã phân chia toàn bộ nhà đất trên cho các con. Cụ thể bà N đã chia đất cho 03 người con trai và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Ông Trần Đình Khương được hưởng 118,5m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2150 ngày 02/11/2012; Ông Trần Đình H được hưởng 105,1m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2151 ngày 02/11/2012; Ông Trần Đình L được hưởng 106,7m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2149 ngày 02/11/2012. Việc 03 người con của bà N đến tháng 11/2012 mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) nhưng thực tế khi còn sống, khoảng năm 1991 chồng bà N là ông Trần Văn Thâm đã chia tách đất cho các con và 03 người con này đã xây dựng nhà ở. Còn đối với bà N thì bà N có dựng 01 căn nhà cấp 04 ở tại phần đất nông nghiệp bị thu hồi để ở. Sau khi bị thu hồi đất thì bà N không còn nơi ở nào khác buộc phải đi thuê nhà để ở.

Nay, bà N vẫn giữ nguyên lời khai và các tài liệu chứng cứ đã trình bày gửi cho Tòa án. Đề nghị UBND quận Long B giao 01 suất nhà tái định cư cho gia đình bà Vũ Thị N khi gia đình bà bị thu hồi 270m<sup>2</sup> đất. Bà N khẳng định không yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường mà chỉ yêu cầu bổ sung 1 suất nhà tái định cư cho bà.

*Quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trình bày như sau:*

Tại thời điểm giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy năm 2006, ngoài diện tích đất nông nghiệp 270,1m<sup>2</sup> bị thu hồi giải phóng mặt bằng, bà Vũ Thị N còn nơi ở khác trên địa bàn phường Long B (là thửa đất thổ cư ở tổ 14, Cụm Tr, phường Long B), do đó không đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo Văn bản số 4632/UB-NNĐC ngày 20/10/2005 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy. UBND quận Long B không xét giao đất tái định cư cho hộ bà N là đúng Quyết định số 26/2005/QĐ-UBND ngày 18/02/2005 và Văn bản số 4632/UB-NNĐC ngày 20/10/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3731/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của Chủ tịch UBND quận Long B, không giao đất tái định cư cho bà Vũ Thị N là đúng quy định.

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 về giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của bà Vũ Thị N ở tổ 14, phường Long B, quận Long B.

Việc bà Vũ Thị N khiếu nại đề nghị được bố trí tái định cư là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và UBND quận Long B trình bày:*

Về nguồn gốc quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND phường Long B ngày 15/11/2005 về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất phục vụ công tác lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án cầu Vĩnh Tuy cho thấy: Diện tích 270,1m<sup>2</sup> đất tại phường Long B, quận Long B bà Vũ Thị N đang có đơn khiếu kiện có nguồn gốc là đất nông nghiệp (10%) do đội sản xuất thuộc HTX nông nghiệp Long B giao từ năm 1986-1987 cho hộ gia đình bà Vũ Thị N (UBND phường Long B không có hồ sơ lưu về việc giao đất). Năm 2006, UBND quận Long B triển khai công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy tại phường Long B, quận Long B đã thu hồi toàn bộ diện tích 270m<sup>2</sup> đất của gia đình bà Vũ Thị N. Gia đình bà Vũ Thị N đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng theo Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 22/7/2006.

Về quá trình giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị N: Năm 2012 bà N có đơn đề nghị được giao 01 suất tái định cư khi Nhà nước thu hồi 270m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của gia đình bà để thực hiện Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy. Ngày 28/6/2012, UBND quận Long B đã ban hành Văn bản số 994/UBND-TNMT trả lời kiến nghị của bà N. Theo đó, gia đình bà N không đủ điều kiện để được giao đất tái định cư vì tại thời điểm thu hồi đất, bà N đã có nơi ăn chốn ở khác.

Không đồng ý với nội dung trả lời bà Vũ Thị N có đơn khiếu nại văn bản số 994/UBND-TNMT ngày 28/6/2012 của UBND quận Long B. Sau khi giao phòng ban chuyên môn kiểm tra xác minh nội dung đơn, ngày 11/9/2012 UBND quận Long B đã ban hành Quyết định số 3731/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của bà Vũ Thị N, nội dung: Việc UBND quận Long B căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; khoản 1 Điều 25 Quyết định số 26/2005/QĐ-UBND ngày 18/02/2005 của UBND thành phố Hà Nội không xem xét tái định cư cho gia đình bà Vũ Thị N theo nội dung Văn bản số 994/UBND-TNMT ngày 28/6/2012 của UBND quận Long B là phù hợp với quy định của pháp luật nên khiếu nại của bà Vũ Thị N là không có cơ sở.

UBND quận Long B khẳng định việc ban hành Quyết định thu hồi đất số 2103/QĐ-UBND ngày 25/8/2008, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 722/QĐ-UBND ngày 16/5/2006 là đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND quận Long B khẳng định việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3731/QĐ-UBND ngày 11/9/2012, theo đó giữ nguyên các nội dung tại Văn bản số 994/UBND-GPMB ngày 28/6/2012 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Vũ Thị N được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại. Do vậy đề nghị tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường Long B trình bày:*

Người đại diện ủy quyền theo pháp luật của Chủ tịch UBND phường Long B đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Đình H, ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Đ và chị Trần Bích Ng1 trình bày:* Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N và đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2020/HCST ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2003; Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Điều 17, Điều 18 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Luật Người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và không chấp nhận yêu cầu đề nghị UBND Long B giao 01 suất nhà tái định cư cho gia đình bà Vũ Thị N khi gia đình bà bị thu hồi 270,1m<sup>2</sup> đất nông nghiệp để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2020, bà Trần Thị L (là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Vũ Thị N) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm hủy Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, buộc UBND quận Long B giao suất tái định cư khi thu hồi 270,1m<sup>2</sup> đất của gia đình bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, đúng pháp luật, đại diện theo ủy quyền của bà N không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

#### **[1.] Về tố tụng:**

Bà Vũ Thị N khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị N là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30, khoản 3 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của bà Vũ Thị N gửi đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét kháng cáo của bà Vũ Thị N, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị N:

Ngày 11/9/2012, Chủ tịch UBND quận Long B ban hành Quyết định số 3731/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vũ Thị N. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà N khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngày 15/4/2013, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND về việc giải quyết

khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị N là đúng trình tự thủ tục, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Điều 17, Điều 18 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có nội dung đồng ý với Quyết định số 3731/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Long B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của bà N, Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét cả việc ban hành và tính pháp lý của Quyết định số 3731/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Long B cũng như Văn bản số 994/UBND-TNMT ngày 28/6/2012 của UBND quận Long B và phương án phê duyệt bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND quận Long B đối với hộ gia đình bà N.

[2.2] Về căn cứ thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận Long B đối với hộ gia đình bà Vũ Thị N: Hộ gia đình bà Vũ Thị N sử dụng hai thửa đất trên địa bàn phường Long B: Thửa thứ nhất tại tổ 14, Cụm Tr là thửa số 201, diện tích 362m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 07, bản đồ đo vẽ năm 1994, chủ sử dụng là bà Vũ Thị N. Ngày 03/12/1998 UBND huyện Gia Lâm có Quyết định số 868/QĐ-UBND cấp GCNQSDĐ ở cho vợ chồng bà Vũ Thị N thửa số 201, diện tích 362m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 07, bản đồ đo vẽ năm 1994. Thửa đất này không thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy. Thửa thứ hai là thửa đất nông nghiệp, diện tích 270,1m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy: Theo bản xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Long B ngày 15/11/2005: Nguồn gốc thửa đất là đất nông nghiệp 10% do HTX giao cho hộ bà N sử dụng năm 1987. Đến thời điểm giải phóng mặt bằng năm 2006 tổng diện tích đất bà N sử dụng là 270,1m<sup>2</sup>; diện tích bị giải phóng mặt bằng là 270,1m<sup>2</sup>, trên đất có nhà cấp 4, diện tích 18,15m<sup>2</sup> do gia đình bà N tự ý xây dựng trên đất nông nghiệp. UBND phường Long B không có hồ sơ xử lý về việc xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của hộ bà N. Thời điểm giải phóng mặt bằng, bà N có sinh sống trên thửa đất nông nghiệp bị giải phóng mặt bằng. Sau khi giải phóng mặt bằng đến nay, bà N sinh sống cùng các con tại đất thổ cư thửa số 201, ở tổ 14, Cụm Tr, phường Long B (thửa đất đã được UBND huyện Gia Lâm cấp GCNQSDĐ năm 1998).

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UB ngày 24/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu, ngày 24/3/2006 UBND quận Long B có Quyết định số 390/QĐ-UB phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy đối với 37 hộ (đợt 3), trong đó có hộ bà Vũ Thị N. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, hộ bà N được: Bồi thường đất nông nghiệp: 270,1m<sup>2</sup> x 252.000đ = 68.065.200 đồng; Bồi thường tài

sản trên đất: nhà G1 =  $18,15\text{m}^2 \times 715.000đ = 9.084.075$  đồng; Bồi thường tài sản khác: 3.499.400 đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 9.453.500 đồng; Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: 6.752.500 đồng; Hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẹt 13.505.000 đồng; Hỗ trợ di chuyển chỗ ở 3.000.000 đồng; Trợ cấp thuê nhà tạm cư 3.000.000 đồng; Thương tiến độ 810.300 đồng; Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 117.169.975 đồng; không giao đất tái định cư.

Ngày 22/7/2006 Ban quản lý dự án hạ tầng tả ngạn có Biên bản bàn giao mặt bằng phục vụ Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy với bà Vũ Thị N. Bà N có đơn kiến nghị yêu cầu được giao đất tái định cư vì không còn chỗ ở nào khác.

Ngày 28/6/2012 UBND quận Long B có Văn bản số 994/UBND-GPMB trả lời đơn kiến nghị của bà N, có nêu: “... Căn cứ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Long B ngày 15/11/2005, diện tích thu hồi là  $270,1\text{m}^2$  đất nông nghiệp. Thời điểm thu hồi đất nông nghiệp, gia đình có đất ở diện tích  $362\text{m}^2$  tại thửa số 201 tờ bản đồ số 07 phường Long B không thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng... gia đình bà không đủ điều kiện giao đất tái định cư...”. Hội đồng xét xử nhận định về việc áp dụng chính sách tái định cư theo quy định tại điểm c Điều 2 Văn bản số 310/BCĐ-NVKT ngày 28/10/2005 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố Hà Nội bổ sung chính sách bồi thường hỗ trợ và giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cầu Vĩnh Tuy và hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 7,2ha tại phường Long B phục vụ di dân giải phóng mặt bằng xây dựng cầu Vĩnh Tuy, có quy định: “ 2/ Nguyên tắc xét giao tái định cư.....c/ Trường hợp chủ sử dụng nhà, đất tự ý xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, bị thu hồi toàn bộ diện tích, được UBND phường, Mặt trận tổ quốc phường, Công an phường xác nhận có hộ khẩu thường trú tại phường Long B, hiện đang ăn ở thường xuyên tại thửa đất nằm trong chỉ giới GPMB, không tranh chấp khiếu kiện và không còn nơi ở nào khác, được xét giao đất tái định cư với diện tích bằng  $40\text{m}^2$ ... ”. Theo quy định của Luật Dân sự, tài sản trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng do đó thửa đất thổ cư tại tổ 14 Cụm Tr đã được cấp GCNQSDĐ năm 1999, đứng tên ông Trần Văn Thâm có cả quyền lợi của bà Vũ Thị N. Như vậy, tại thời điểm giải phóng mặt bằng bà Vũ Thị N vẫn còn nơi ở khác trên địa bàn phường Long B nên không đủ điều kiện được bố trí tái định cư. Do vậy UBND quận Long B không xét giao đất tái định cư cho hộ bà N là đúng với Quyết định số 26/2005/QĐ-UBND ngày 18/02/2005 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, Văn bản số 4632/UB-NNĐC ngày 20/10/2005 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N có trình bày khi còn sống, chồng bà là ông Trần Văn Thâm đã chia tách thửa đất thổ cư cho 3 người con trai nên bà không còn chỗ ở nào khác nhưng bà N không cung cấp được tài liệu, giấy tờ

chứng minh việc chia tách đất thổ cư. UBND phường Long B báo cáo không có hồ sơ về việc gia đình bà N chia tách thửa đất số 201, diện tích 362m<sup>2</sup> cho các con sử dụng. Do đó, không đủ cơ sở kết luận việc gia đình bà N đã chia tách thửa đất thổ cư cho các con. Thực tế, năm 2012 thửa đất số 201, tờ bản đồ số 07 tại tổ 14 Cụm Tr, phường Long B vẫn đứng tên bà N (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 511501 do UBND quận Long B cấp ngày 24/8/2012). Đến ngày 02/11/2012 bà N mới thực hiện chia tách cho ba người con. Như vậy, tại phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy tại phường Long B lập ngày 12/6/2006 bà Vũ Thị N không được hưởng chính sách tái định cư là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.3] Về các Quyết định giải quyết khiếu nại: Quyết định số 3731/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Long B giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của bà Vũ Thị N, theo đó xác định gia đình bà Vũ Thị N không đủ điều kiện giao đất tái định cư là đúng quy định và có căn cứ pháp lý.

Bà Vũ Thị N khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, việc Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội căn cứ vào kết quả xác minh nội dung khiếu nại đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND quận Long B, Hội đồng xét xử thấy các căn cứ để xử lý giải quyết khiếu nại đúng với thực tế, diễn biến sử dụng đất của gia đình bà N và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của UBND quận Long B. Do vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2604/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và không chấp nhận yêu cầu đề nghị UBND quận Long B giao suất tái định cư cho gia đình bà N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà bà Trần Thị L là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị N có kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, do vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị N; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 188/2020/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Vũ Thị N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**